

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để quyết định mức học phí tại các cơ sở giáo dục

1. Vùng thành thị: Cơ sở giáo dục tại các phường.

2. Vùng nông thôn: Cơ sở giáo dục tại các xã (trừ vùng đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Vùng đặc biệt khó khăn; đặc khu Lý Sơn: Cơ sở giáo dục tại thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ sở giáo dục tại đặc khu Lý Sơn.

Điều 3. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2025 - 2026:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/người học

| TT | Cấp học | Vùng thành thị | Vùng nông thôn | Vùng đặc biệt khó khăn; đặc khu Lý Sơn |
|----|---------------------|----------------|----------------|--|
| 1 | Mầm non | 85 | 65 | 50 |
| 2 | Tiểu học | 85 | 65 | 50 |
| 3 | Trung học cơ sở | 85 | 65 | 50 |
| 4 | Trung học phổ thông | 170 | 130 | 100 |

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức thu học phí tương đương với mức thu học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

3. Quy định mức học phí theo hình thức học trực tuyến (Online)

Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều này. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng).

4. Trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật thì học phí được tính theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học bù tại trường) nhưng không vượt quá 9 tháng/năm học; không tính học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức học phí bằng mức quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí quy định tại Điều này là căn cứ để xác định mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2025 và áp dụng cho năm học 2025 - 2026.

2. Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy